|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NGỮ VĂN**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**Thời gian làm bài: 90 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3 ĐIỂM)**

***Đọc kĩ đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới*:**

“Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ. Cái nhà sàn của Bác vẻn vẹn chỉ có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao! Bác suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc,từ việc rất lớn: việc cứu nước,cứu dân đến việc rất nhỏ, trồng cây trong vườn, viết một bức thư cho một đồng chí, nói chuyện với các cháu miền Nam, đi thăm nhà tập thể của công nhân, từ nơi làm việc đến phòng ngủ, nhà ăn...Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp, cho nên bên cạnh Bác người người giúp việc và phục vụ có thể đếm trên đầu ngón tay, và Bác đã đặt cho số đồng chí đó những cái tên mà gộp lại là ý chí chiến đấu và chiến thắng: Trường, Kì, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi!”

*(****Phạm Văn Đồng – Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại, NXB Sự thật, Hà Nội, 1974****)*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả của văn bản chứa đoạn trích trên?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

**Câu 3 (0,5 điểm):** Câu “Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp, cho nên bên cạnh Bác người giúp việc và phục vụ có thể đếm trên đầu ngón tay, và Bác đã đặt tên cho số đồng chí đó những cái tên mà gộp lại là ý chí chiến đấu và chiến thắng: Trường, Kì, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi!” thì cụm từ: “***Trong đời sống của mình***” là thành phần gì của câu?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Nêu nội dung của đoạn trích trên**.**

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 ĐIỂM)**

**Câu 1 (7 điểm):** Ăn quà là một thói quen xấu của học sinh trong học đường hiện nay. Em hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về hiện tượng trên.

.........................Hết.........................

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2022 – 2023)**

**MÔN: NGỮ VĂN**

**PHẦN I: (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1** | **-** Văn bản: **“**Đức tính giản dị của Bác Hồ”.  - Tác giả: Phạm Văn Đồng. | **1.0 điểm** |
| **Câu 2** | - Phương thức biểu đạt: Nghị luận (chứng minh). | **0.5 điểm** |
| **Câu 3** | - Cụm từ xác đinh: Trạng ngữ. | **0.5 điểm** |
| **Câu 4** | - Nội dung chính của đoạn trích:  Sự giản dị của Bác Hồ trong sinh hoạt, lối sống, việc làm. | **1.0 điểm** |

**PHẦN II**: **(7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1** | **1. Yêu cầu về hình thức:**  - Đúng kiểu bài nghị luận về một hiện tượng xã hội.  - Bố cục mạch lạc, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ.  - Chữ viết sạch đẹp, không sai chính tả.  - Diễn đạt lưu loát, đúng ngôn ngữ văn nghị luận | **0.5 điểm** |
| **2. Yêu cầu về nội dung:**  ***HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đạt chuẩn kiến thức sau:***  **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt , giới thiệu vấn đề: Hiện tượng ăn quà vặt của học sinh hiện nay.  **b. Thân bài:**  ***\* Thực trạng của việc ăn quà vặt ở học sinh:***  + Hiện tượng học sinh ăn quà diễn ra phổ biến ở các trường từ cấp 1,2,3.  + Học sinh ăn quà ở sân trường, trong lớp, hành lang…....  + Học sinh ăn quà lúc đầu giờ, ra chơi, tan học, trong giờ học...  + Các quán bán hàng ở cổng trường mọc lên như nấm.  ***\* Tác hại:***  + Quà vặt không đảm bảo vệ sinh ATTP ảnh hưởng đến sức khỏe.  + Ăn quà dẫn đến vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, mất mĩ quan trường học.  + Tốn tiền, nói dối, trộm cắp, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống.  + La cà hàng quán dễ bị kẻ xấu rủ rê mắc vào tệ nạn xã hội.  ***\* Nguyên nhân:***  + Do hs chưa có ý thức thực hiện nội qui nhà trường, chưa hiểu hết tác hại của việc ăn quà vặt.  + Bị bạn bè xấu rủ rê.  + Phụ huynh có thói quen cho con tiền ăn sáng, tiêu vặt…  + Nhà trường chưa quản lí chặt chẽ, chưa xử lí nghiêm minh học sinh ăn quà vặt.  + Chính quyền địa phương chưa giải tán triệt để các quán bán hàng ở cổng trường học.  ***\* Giải pháp***  + HS phải có ý thức chấp hành nghiêm nội qui nhà trường.  +Phụ huynh quản lí chặt tiền, cho con ăn sáng ở nhà, phân tích cho con hiểu tác hại của việc ăn quà vặt …  + Nhà trường quản lí hs chặt chẽ, xử lí nghiêm minh học sinh ăn quà.  + Giải tán các quán bán hàng ở khu vực cổng trường.  **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề: Khẳng định lại tác hại của việc học sinh ăn quà vặt.  - Rút ra bài học cho bản thân và các bạn. | **1.0 điểm**  **4.5 điểm**  **1.0 điểm** |

*Lưu ý: Trên đây là phần gợi ý, giáo viên có thể linh hoạt căn cứ vào bài làm cụ thể để đánh giá và chấm điểm.*

**TRƯỜNG THCS** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2022 – 2023)**

**MÔN: NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Cộng** |
| **Chủ đề** | **Nguồn ngữ liệu** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **I. ĐỌC – HIỂU** | **Ngữ liệu:** Đoạn trích *Đức tính giản dị của Bác Hồ* | - Nhận biết được tác giả, tác phẩm; phương thức biểu đạt chính  - Nêu dược thành phần câu | Hiểu được nội dung của đoạn văn |  |  |  |
| *Số câu* | *3* | *1* |  |  | *4* |
| *Số điểm* | *2 điểm* | *1,0 điểm* |  |  | *3,0 điểm* |
| *Tỉ lệ* | *20 %* | *10 %* |  |  | *30 %* |
| **II. TẠO LẬP VĂN BẢN** | **Viết bài văn nghị luận về nêu suy nghĩ về hiện tượng ăn quà của học sinh.** |  |  | . | *Viết được bài văn nghị luận chứng minh* |  |
| *Số câu* |  |  |  | *1* | *1* |
| *Số điểm* |  |  |  | *7,0 điểm* | *7,0 điểm* |
| *Tỉ lệ* |  |  |  | *70 %* | *70 %* |
| **Tổng số** | **Số câu** | **3** | **1** |  | **1** | **5** |
| **Số điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** |  | **7,0 điểm** | **10,0 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | **20 %** | **10 %** |  | **70 %** | **100 %** |